BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 76/2011/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2011*

THÔNG TƯ

Quy định Danh mục các loại thực phẩm được phép chiếu xạ và liều lượng hấp thụ tối đa cho phép đối với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 17/6/2010 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục các loại thực phẩm được phép chiếu xạ và liều lượng hấp thụ cho phép đối với thực phẩm đã qua chiếu xạ thuộc phạm vi quản lý như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục các loại thực phẩm được phép chiếu xạ và liều lượng hấp thụ tối đa cho phép đối với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Liều hấp thụ*: là tỷ số giữa de và dm, trong đó de là năng lượng hấp thụ trung bình mà bức xạ ion hóa truyền cho khối thực phẩm (tính bằng jun) và dm là khối lượng thực phẩm (tính bằng kilogram).

2. *Liều hấp thụ tối đa cho phép:* là giá trị liều hấp thụ lớn nhất cho phép đối với mỗi loại thực phẩm được phép chiếu xạ. Đơn vị liều hấp thụ: là Gray (Gy), 1 Gy = 1j/kg, 1kGy=1000 Gy.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực sau bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày ký ban hành.

2. Danh mục này được soát xét sửa đổi, bổ sung tùy thuộc vào yêu cầu quản lý. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức cá nhân cần kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để xem xét, giải quyết.

3. Chánh Văn Phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Bá Bổng

DANH MỤC
CÁC LOẠI THỰC PHẨM ĐƯỢC PHÉP CHIẾU XẠ VÀ LIỀU LƯỢNG HẤP THỤ TỐI ĐA CHO PHÉP ĐỐI VỚI THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2011/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nhóm thực phẩm	Mã HS	Mục đích chiếu xạ	Liều hấp thụ tối đa cho phép (kGy)
1	Nhóm 1: Quả tươi và rau tươi	0701900000; 0703101900; 0703102900; 0703209000; 0703909000;	Ức chế sự nảy mầm	0,2
		0702000000; 0704; 0705; 0706; 0707000000; 0708; 0709; 0710; 0711;	Làm chậm quá trình chín	1
			Kiểm soát dịch hại	1
2	Nhóm 2: Quả khô, ngũ cốc và các sản phẩm bột ngũ cốc, đậu hạt, hạt có dầu	1001; 10020000; 10030000; 10040000; 100590; 1006; 1007000000; 1008; 1104	Diệt côn trùng	1
			Ức chế sự nảy mầm	0,25
3	Nhóm 3: Thủy sản và sản phẩm thủy sản, bao gồm động vật không xương sống, động vật lưỡng cư (tươi sống hoặc đông lạnh)	0302, 0303, 0304, 0305, 0306, 0307, 1604, 1605	Kiểm soát vi sinh vật	3
			Kiểm soát nhiễm ký sinh trùng	0,2
4	Nhóm 4: Thịt gia cầm và sản phẩm từ gia cầm ở dạng tươi sống hoặc đông lạnh	02.07	Kiểm soát vi sinh vật	3
			Kiểm soát nhiễm ký sinh trùng	2
5	Nhóm 5: Thảo mộc và gia vị khô	0712; 0713109090; 0713209000; 0713319000; 0713329000; 0713339000; 0713399000; 0713409000; 0713509000; 0713909000; 0813; 0910;	Hạn chế vi sinh vật	10
			Diệt côn trùng	1